

LUIS SEPÚLVEDA

TÁC GIẢ 'CHUYỆN CON MÈO ĐẠY HẢI ÂU BAY'

Chuyện
con chó
tên là
Trung Thành

HOÀNG NHUY dịch



Mục lục

Lời Giới Thiệu

Dungu - Ngôn Ngữ

Kiñe - Một

Epu - Hai

Küla - Ba

Meli - Bốn

Kechu - Năm

Kayu - Sáu

Reqle - Bảy

Pura - Tám

Aylla - Chín

Mari - Mười

Từ Vựng

Mười Ba Tháng Trong Năm Của Người Mapuche

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Lời Giới Thiệu

Giữa rừng già Nam Mỹ, một chú chó được xua đi săn đuổi một thổ dân da đỏ. Trên đường lần theo dấu kẻ trốn chạy, chú chó dần nhận ra mùi của những thứ mình đánh mất: mùi củi khô, mùi bột mì, mùi mật ong,... và rồi mùi người anh em của mình. Chú chó nhớ lại tất cả những gì những Con người của Đất từng dạy cho nó: cách tôn trọng thiên nhiên, biết ơn mẹ đất, sống hoà hợp với vạn vật và đặc biệt là cái tên của nó, Afmau - theo tiếng thổ dân nghĩa là Trung Thành.

Với tài năng kể chuyện vô song, Luis Sepúlveda biết cách tôn vinh những tình cảm cổ xưa, cao quý một cách sống động, để lại những ấn tượng khó quên về thế giới của người Mapuche, về mối gắn kết của họ với thiên nhiên vĩ đại.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Dungu - Ngôn Ngữ

Đối với bản thân tôi, cuốn sách này như một món nợ cũ. Từ trước tới nay, tôi vẫn luôn khẳng định rằng thiên hướng viết lách của bản thân phần lớn xuất phát từ việc tôi từng được ông bà mình kể cho nghe những truyện cổ ở một vùng xa xôi nơi miền Nam Chi Lê, vùng mà người ta gọi là Araucanía hay Wallmapu, từ việc tôi có một ông trẻ, mang tên Ignacio Kallfukurá, là người Mapuche (được ghép từ hai chữ: mapu nghĩa là "đất" còn che nghĩa là "con người", dịch ra có nghĩa là "những Con người của Đất"), ông thường kể chuyện cho lũ trẻ người Mapuche nghe, tối tối, bằng ngôn ngữ riêng của họ, mapudungun. Khi nghe những người Mapuche khác nói, tôi chẳng khác nào vẹt nghe sấm, nhưng tôi lại hiểu những gì ông kể.

Những câu chuyện ấy kể về các con vật, nào cáo, nào báo, rồi kền kền hay vẹt, nhưng tôi thích nhất vẫn là chuyện về các chuyến phiêu lưu của chú mèo rừng Wigña. Và tôi hiểu những gì ông kể bởi dù không được sinh ra trên mảnh đất Araucanía, ở vùng Wallmapu, thì tôi vẫn là người Mapuche. Tôi vẫn thuộc về dòng giống những Con người của Đất.

Tôi luôn ấp ủ nỗi mong mỏi được kể một câu chuyện cho lũ trẻ Mapuche, tối tối, bên bờ sông, trong lúc thưởng thức hạt bách tán và uống thứ nước ép tươi ngon từ những trái táo mới hái ngoài vườn.

Giờ thì tôi cũng đã gần đến cái độ tuổi hồi ấy của ông trẻ Ignacio Kallfukurá, tôi sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện về một chú chó đã lớn

lên ở xứ sở của những người Mapuche. Một chú chó mang tên Trung Thành.

Vậy nên, mời các bạn cùng tôi đến với Araucanía, vùng Wallmapu, ở xứ sở những Con người của Đất.

Dành tặng các cháu yêu quý của ông,

Daniel, Gabriel, Camila, Valentina, Aurora và Samuel

Dành tặng những người anh em dân tộc Mapuche của tôi.

Dân tộc tôi.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Kiñe - Một

Đám người kia đang sợ. Tôi biết điều đó vì tôi là chó cơ mà, và vì cái mùi chua chua của nỗi sợ bay tới mũi tôi. Nỗi sợ luôn toả mùi như vậy, dù đó là của một con người đang run sợ trong bóng đêm mịt mù hay của warden, con chuột cứ ăn luôn miệng đến mức thân hình nó nặng như đá đeo, sợ sệt lúc wigña, con mèo rừng, lảng lảng tiến đến từ trong những bụi cây.

Cái mùi toả ra từ nỗi sợ của con người thường mạnh đến nỗi nó đánh tan mọi hương thơm toả ra từ đất ẩm, từ nhánh cây, ngọn cỏ, vũng nước, hay bụi nấm, thậm chí mà làn gió đưa đến mũi tôi từ sâu trong rừng.

Gió cũng thổi tới chỗ tôi thoang thoang mùi của kẻ trốn chạy, nhưng loại này thì lại khác, nó có mùi củi khô, bột mì và trái táo. Nó có mùi của những gì tôi đã mất.

- Tên da đỏ núp ở bờ bên kia. Không nên thả con chó ra sao? Một người cất tiếng hỏi.

- Đừng, trời tối đen như mực rồi. Đợi hừng sáng chút đã rồi hãy thả nó ra, gã thủ lĩnh đáp.

Cả đám người chia nhau ra, một bọn ngồi quanh đống lửa mà họ vừa nhóm vừa lăm bằm nguyên rửa mấy thanh củi ẩm rì rì, còn một bọn lăm lăm thứ vũ khí chết chóc trên tay, mắt chăm chăm nhìn vào bóng tối của khu rừng và chỉ thấy có những cái bóng.

Tôi cũng đang nằm nghỉ, ở cách xa họ. Tôi cũng thích được ở gần nguồn hơi ấm lắm chứ, nhưng tôi phải tránh ngọn lửa mà đám người kia mới nhóm vì khói sẽ làm mờ mắt tôi và khiến khứu giác tôi không còn nhận biết được sự thay đổi của các loại mùi nữa. Đám ấy chỉ nhóm được một ngọn lửa heo hắt chẳng mấy mà tắt. Đám ấy đâu có biết rằng lemù, khu rừng, ban tặng một loại củi khô rất bén lửa, chỉ cần hỏi xin rừng bằng cách gọi mamüll, mamüll, thế là khu rừng hiểu ra con người đang lạnh và sẽ cho phép họ chăm lửa.

Tiếng ộp oạp của llüngki, con ếch núp giữa khe đá ở bờ bên kia leufü, con sông chảy từ trên núi xuống, vọng đến tai tôi như lời cảnh báo. Thảng hoặc konkon, con cú, lại kêu lao xao như tiếng gió từ trên ngọn cây và pinüyke, con dơi, lại vỗ đôi cánh bay đi bắt những loài sâu bọ ban đêm.

Đám người sợ những tiếng động của đêm. Họ ngọ nguậy trong lo âu và tôi cảm nhận được cái mùi chua gắt của nỗi sợ không để họ được yên ổn mà nghỉ ngơi. Tôi cố nhích ra xa họ một chút, nhưng sợi xích buộc ngang cổ tôi, đầu kia buộc vào một thân cây, khiến tôi lực bất tòng tâm.

- Có cần cho con chó ăn không? Một người hỏi.

- Không cần, giống chó thường săn tốt hơn khi bị bỏ đói, gã thủ lĩnh đáp.

Tôi nhắm mắt lại, tôi đói và tôi khát, nhưng như thế cũng chẳng hề gì. Đối với đám người kia, tôi cũng chỉ là một con chó, không hơn không kém, và tôi cũng chẳng thể chờ đợi ở họ điều gì khác ngoài những trận đòn roi. Thì có hề gì đối với tôi, vì từ bóng tối của đêm đen bay đến mùi hương thoang thoảng của những gì tôi đã mất.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Epu - Hai

Tôi mơ về những gì đã mất và những giấc mơ đưa tôi trở lại tí tặn cái ngày lạnh giá khi tôi rơi xuống đám tuyết. Trước khi bị rơi, tôi đang được mang đi trên đường, ủ kín trong làn hơi ấm của một chiếc túi len và, chốc chốc, mấy người của một nhóm khác lại liếc xuống nhìn tôi rồi bảo: con cún sẽ ổn, nó sẽ thành chú chó ra trò đấy.

Hồi ức trong tôi bắt đầu vào cái ngày tôi bị rơi xuống tuyết, dẫu rằng đôi khi một vài mảnh vụn của ký ức ập đến với tôi, đưa tôi về với một cơ thể ấm áp và tôi nhìn thấy mình cùng những con chó khác, cũng bé xíu hết như tôi, cả bọn vúi chặt lấy cái nguồn sống từ đó chảy ra dòng sữa cũng ấm nóng và tuyệt hảo như vậy.

Đám người này vượt những ngọn núi sừng sững qua lối những con đèo chật hẹp và tối tăm mà chỉ riêng họ mới biết. Họ cưỡi những con tuấn mã khoẻ mạnh và chở theo những thứ có mùi hương rất dễ chịu, cây nhựa ruồi, bột mì, thịt khô, những mùi hương bay tới mũi tôi hoà lẫn với mùi chua ngái của mồ hôi lũ ngựa.

Đến một đoạn dốc, tôi bị rơi ra khỏi túi mà không người nào trong nhóm biết cả. Làn gió lạnh căm căm cuốn theo cả tiếng ăng ăng yếu ớt của tôi, tôi cố chạy đuổi theo vó ngựa, nhưng bị sa lầy trong tuyết và, vì kiệt sức, tôi nằm bệt xuống, cảm thấy toàn bộ hơi nóng trên da thịt mình đang bốc hơi đi mất. Tuyết rơi cứ che lấp dần tôi. Nó rơi xuống nhẹ nhàng êm dịu hết như cách giấc ngủ kéo đến, dần khép chặt hai mắt tôi lại.

Khi bóng tối đã bao trùm khắp các ngọn núi, tôi giật mình tỉnh dậy vì có cảm giác một chiếc lưỡi ấm áp và ẩm ướt đang liếm dọc từ đầu tới chân mình. Cùng lúc đó, một cái mũi hít ngửi tôi và từ sâu thẳm trong ký ức gần gũi của mình, từ thứ mà tôi vẫn chưa biết đó là gì, xuất hiện một nỗi kinh hoàng khiến tôi càng thêm rúm ró, nhưng cái lưỡi ấm nóng đang liếm láp tôi đã đẩy lui được nỗi sợ và, vì đã được sưởi ấm đôi chút, tôi để mặc những chiếc nanh mạnh mẽ ngoạm lấy phần da cổ quắp tôi lên mà không làm tôi đau. Tôi được tha đến tận một cái hang và ở đó, vị cứu tinh của tôi, nawel, con báo đốm, đã chia sẻ với tôi nguồn hơi ấm nóng từ cơ thể to lớn của mình.

Nhiều ngày trôi qua như thế. Ánh sáng phản chiếu trên mặt tuyết còn tôi, tôi vẫn ở bên nawel, con báo đốm. Khi bóng tối bao trùm mọi thứ bên ngoài hang, con báo đốm lại rời đi để rồi sau đó trở về cùng cái xác đã cứng ngắt của chinge, con chồn hôi, hoặc wemul, con hoẵng con, rồi chúng tôi cùng ăn thịt con mồi vẫn còn hơi ấm đó.

Nawel, con báo đốm, đoán biết sức mạnh của tôi qua trò vật nhau bằng móng vuốt hay bằng những cú húc đầu, tôi cảm thấy cứng cỏi trên bốn chân mình, thậm chí tôi còn dám ra khỏi hang và chạy chơi trên mặt tuyết trắng đã cứng đanh lại.

Một đêm trời quang, khi mà kuyen, mặt trăng, quyết định chia sẻ chút ánh sáng với mặt tuyết, thì nawel, con báo đốm, lại dùng răng nanh ngoạm khế vào cổ tôi rồi hai chúng tôi làm một chuyến du hành xuống núi.

Phát hoảng khi nhận ra chúng tôi đang dần rời xa bầu không khí ấm áp trong hang, tôi ăng ẳng sủa lên đầy sợ hãi, đòi được quay lại. Thế là nawel, con báo đốm, đặt tôi xuống đất rồi gầm lên. Và tôi đã hiểu ra ý con báo đốm.

- Chốn núi non này không phải nơi dành cho pichitrewa, một chú cún con. Con sẽ có cuộc sống tốt hơn khi ở với người Mapuche, những Con

người của Đất, nawel, con báo đốm, găm lên như thế, rồi hai chúng tôi lại tiếp tục xuống núi.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Küla - Ba

Đến sáng, những người đàn ông kia lại quay ra bực bội với nhau. Họ buộc tội nhau vì quên không cời lửa, vì giá rét thấm qua áo quần họ, khiến họ lạnh thấu xương. Ánh sáng ngày mới chiếu tới, được bao bọc trong lớp sương mù dày đặc, làm tắt ngấm từng tiếng động trong rừng.

Một người trong nhóm cắt một mẩu bánh mì rồi quăng cho tôi, nhưng tôi chưa kịp vồ lấy miếng bánh, gã thủ lĩnh đã xen ngang và ném miếng bánh ra xa chỗ tôi.

- Tao đã bảo rồi đấy nhé, phải để con chó nó đói.

- Tên da đỏ hăn đã cao chạy xa bay rồi. Hăn thuộc lòng đường đi lối lại trong khu rừng và vùng núi này, người đàn ông cho tôi miếng bánh phản đối.

- Hăn đã bị thương và chưa thể đi quá xa được đâu. Tao đã bảo tên da đỏ nấp trong rừng, thì tức là hăn đang nấp trong rừng, thế thôi. Thả con chó ra, gã thủ lĩnh ra lệnh.

Họ cời xích cho tôi và tôi chạy ra phía bờ sông, tôi hít mạnh, tôi tìm kiếm thứ mùi của kẻ trốn chạy giữa hương thơm của rêu và địa y, giữa đám lá cây alerce và coigüe, ñirre và sồi dẻ đang hoai mục để từ đó mọc lên những loài cỏ cây làm rậm rạp thêm tán rừng bất khả xâm nhập này.

Kẻ trốn chạy để lại một dấu vết khá lộ liễu, kẻ đó bị thương, chính đám lá dính mấy vết máu đã cho thấy điều đó. Tôi chạy nhanh hơn, tôi bỏ xa đám người kia, họ đang chật vật tiến bước giữa đám cây cối mọc chen chúc bên bờ sông, những thân cây đã bị đốn hạ và những tảng đá.

Đám người kia chờ đợi tiếng sủa của tôi, tôi phải báo cho họ biết là tôi đã tìm ra dấu vết và đưa họ tới chỗ kẻ trốn chạy. Nhưng tôi chẳng hề làm như những gì họ chờ đợi. Tôi nằm ẹp xuống đất, liếm láp những giọt ẩm ướt đang chảy dọc những phiến lá dương xỉ. Tôi nguôi cơn khát và tôi lờ đi tiếng kêu gào của đám người đang ồn áo gọi: Chó! Chó!

Việc lũ chim im tiếng giúp tôi nhận ra rằng đám người kia đã ở rất gần đây và tôi chạy xa khỏi dấu vết kẻ trốn chạy để lại. Sương mù tan dần và cánh rừng chỉ còn là những mảng xanh rì tăm tối.

Tôi biết rằng trong mắt những Con người của Đất, hay người Mapuche, màu xanh lá có rất nhiều sắc độ, màu xanh của lá alerce không giống màu xanh của lá cỏ, nhưng tôi không thể nào thấy được sự khác biệt ấy, vì tôi chỉ là một con chó. Ngẩng đầu lên, tôi có thể nhìn thấy thứ mùi mình vẫn ước ao và khi mùi đó bay đến mũi tôi, tôi sủa to để thúc giục đám người.

Tôi cứ thẳng tiến, miệng sủa không ngừng, tới tận nơi có thứ mọc thẳng lên cao, không hạt, không trái. Kilowe, những Con người của Đất họ gọi như thế, còn những người khác họ gọi là cây tre.

Tôi tiến thẳng vào rặng tre, xa khỏi bờ sông, gần như phải bò rạp để tránh những cành tre xoà xuống thấp, mảnh mai và dẻo dai với những chiếc lá sắc nhọn có thể chọc rách mắt mình. Tôi biết đến đây thì bước tiến của đám người sẽ rất khó khăn vì kilowe thường mọc san sát vào nhau, các thân tre gần như chẳng chừa lại một khoảng trống nào đủ cho một thân người chui lọt và tất cả những gì họ mang theo sẽ trở thành gánh nặng khiến họ mệt mỏi và nản lòng. Khi gần như không còn nghe thấy tiếng "Chó! Chó!"

của họ gọi với theo, tôi liền sửa to hơn, dữ dằn hơn, như thể con mồi đang ở ngay dưới nanh vuốt tôi đây.

Tôi nằm xuống và đợi. Tôi biết tiếng sửa của mình sẽ khích lệ đám người và chặng đường gian nan chỉ càng khắc sâu thêm lòng căm hận của họ đối với kẻ trốn chạy. Tôi đợi cho đến khi đánh hơi thấy họ đã ở rất gần thì mới lạng lẽ di chuyển, tôi đi qua gần bên họ, trở ngược lại con đường ra đến tận bờ sông.

"Chó! Chó!" Đám người gào lên mà không biết phải đi về đâu giữa những thân kilowe mọc thành bụi sin sít.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Meli - Bốn

Bên bờ sông, sau khi đã uống no nê dòng nước mát chảy giữa những phiến đá phủ kín rêu, tôi đi kiếm cái ăn, tôi cần phải ăn, để có sức.

Kiểm được một con tunduku, chuột núi, cũng chẳng phải việc khó nhọc gì đối với tôi, rồi tôi cắt cổ nó chỉ bằng một cú ngoạm, nhưng trước khi ăn nó tôi nhớ lại điều đã học được từ những Con người của Đất và thế là tôi khề kêu ư ừ: cũng giống như che, con người, thường xin aliwen, cái cây, thứ lỗi trước khi đốn hạ nó, và xin ufisa, con cừu, tha thứ trước khi xén lông nó, tôi xin bạn tunduku thứ lỗi vì phải dùng thân thể bạn để thoả cơn đói của mình.

Tôi ăn nhanh nhưng không nhiều hơn mức cần thiết, và thân thể nóng hổi của tunduku truyền cho tôi hơi ấm cùng năng lượng. Những gì còn lại sẽ thành bữa tiệc thịnh soạn cho ñamku, đại bàng con, và biết đâu đấy, khi nó trở thành đại bàng mẹ và đang dang cánh bay lượn trên bầu trời rộng lớn thì ổ trứng của nó sẽ lại thành mồi ngon cho một con tunduku khác.

Khi tôi quay lại lưng sục tiếp dấu vết của kẻ trốn chạy, một âm thanh làm rung chuyển cả khu rừng. Đó là tralkan, tiếng sấm, báo hiệu cơn dông sắp tới. Tôi biết trời mà mưa thì sẽ khó lòng tìm lại được dấu vết kia, vì mapu, mặt đất, mang lòng biết ơn, sẽ mở toang mọi lỗ hổng để đón mưa, và khi ấy ta sẽ chỉ còn nhận thấy mùi niềm vui của mặt đất.

Tôi nấp vào một thân cây lớn rồi nằm xuống. Khi ấy tôi biết vì sao mùi của kẻ trốn chạy lại gợi nhắc tôi về tất cả những gì tôi đã mất. Và trong

lúc đau đáu nghĩ về những gì mình đã đánh mất, tôi chìm vào giấc ngủ dưới cơn mưa rả rích không ngừng. Và tôi mơ.

Tôi mơ thấy mình ở bên một đồng lửa đưa tôi vào trạng thái lơ mơ thanh bình. Quanh đồng lửa, còn có những người khác, đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ, vừa lắng nghe một người đang nói vừa ăn hạt pewen, một loài bách tán có thân rất cao. Họ đang nói về tôi.

"Những người già kể lại rằng nawel, một con báo đốm khoẻ mạnh và nhanh nhẹn, đi xuống từ dãy Nawelfüta, nơi nó sinh sống, và không phải vô tình mà Nawelfüta có nghĩa là báo đốm lớn theo tiếng mapudungun, ngôn ngữ của những Con người của Đất.

Ấy là vào một buổi sáng trời rét căm căm, vạn vật được bao bọc trong màn sương mù dày đến nỗi người ta không còn nhìn ra được đám cành cây, những đỉnh núi phủ trắng tuyết, cũng như khó mà thấy rõ con đường mòn dẫn ra các ruka, những ngôi nhà của người Mapuche dựng bên hồ lớn. Những người già cũng kể lại rằng con báo xuất hiện dưới núi mà lũ chó nhà không hề cất tiếng sủa, dù rằng những Con người của Đất vốn lo sợ đàn cừu gặp nguy hiểm đã thúc giục lũ chó bằng những tiếng hô Trewa! Trewa! Chó! Chó! Nhưng, dù người ta có hét lên giục giã thế nào, đám chó quý hoá vốn không hề sợ nawel, con báo đốm, vẫn nín thinh, cúi đầu xuống trong buổi sáng mù sương đó, cho tới tận khi con báo đến gần ngôi nhà đầu tiên và khẽ khàng đặt xuống trước cánh cửa hướng về puelmapu, mảnh đất phía Đông, thứ mà nó ngoạm giữa những chiếc răng nanh. Sau đó nawel, con báo đốm, găm lên rồi mất dạng trong màn sương mù."

"Chuyện là như vậy đấy, một người khác nói vọng lên trong giấc mơ tôi. Ruka đó là nơi sinh sống của Wenchulaf, một ông già mà đúng như tên gọi của mình - người đàn ông hạnh phúc - luôn thích làm trò vui cho lũ trẻ con ở ayekantun, cuộc gặp gỡ thường nhật để lắng nghe những câu chuyện vui và những khúc ca kể về một thời xa xưa không bao giờ nên quên, vì trong những câu chuyện và khúc ca được truyền từ thế hệ này sang thế hệ

khác ấy, luôn phập phồng niềm kiêu hãnh được là người Mapuche, Con người của Đất.

Nghe thấy tiếng gầm, Wenchulaf ra khỏi ruka, cúi xuống bế cái cơ thể nhỏ bé có lông sẫm màu ấy lên, ông vuốt ve nó rồi bảo rằng đó là pichitrewa, một chú cún con.

Cả bộ tộc vây lấy Wenchulaf và món quà kỳ lạ được nawel, con báo đốm, bỏ lại. Nhiều người nói rằng buổi sáng hôm ấy, ngay cả khi gió bão không thổi, thì kallfütray, âm thanh của trời cao, vẫn vọng xuống từ trên các đỉnh núi, và một số người khác khẳng khẳng rằng con chó nhỏ hẳn là một món quà của wenupang, chúa tể bầu trời.

Wenchulaf yêu cầu mọi người im lặng. Điều quan trọng là, ông ấy bảo, con chó nhỏ này đang lạnh và đói, và vì tất cả những gì ngüemapu, linh hồn của đất, trao cho chúng ta đều là để tốt cho chúng ta, nên ta chào đón chú chó này với tất cả lòng biết ơn."

Trong mơ, tôi cảm nhận được hơi ấm từ vòng tay của Wenchulaf, và những mùi hương ở ruka từ trong ký ức bay tới mũi tôi: mùi khói của củi khô, mùi len, mùi mật ong và mùi bột mì.

Trong mơ và trong cảnh tranh tối tranh sáng của ruka tôi thấy Kinturray - người phụ nữ có một bông hoa. Chị đang cho một con người bé tí bú sữa, và khi nhìn thấy tôi chị hào phóng vắt một phần sữa vào một cái bát nhỏ và chị gọi tôi.

Trong lúc tôi liếm láp phần sữa này, có ai đó bảo: ông có một con chó tốt đấy, Wenchulaf, hy vọng sau này nó sẽ thành một con chó chăn cừu thành thực. Và ông già Mapuche đáp lại rằng: đó không phải con chó của tôi, đó là bạn của thằng cháu nhỏ nhà tôi Aukamañ - chú kền kền tự do. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được nawel, con báo đốm, đã tìm thấy nó ở đâu, chuyện gì đã xảy ra với mẹ nó, nhưng chúng ta biết rằng con chó nhỏ

này đã thoát được cảnh chết đói và chết cồng trên núi. Con chó nhỏ đã chứng tỏ được lòng trung thành đối với monwen, sự sống, nó đã không nhường bước trước lời mời dễ dãi của lakonn, cái chết, và chính vì thế, nó sẽ được đặt tên là Afmau, nghĩa là trung thành, chung thủy trong ngôn ngữ của bộ tộc chúng ta.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Kechu - Năm

Cơn mưa vẫn không ngừng trút xuống và tôi ở yên trong chỗ trú ẩn chờ cho mưa tạnh. Tôi thích mưa, nó luôn làm mọi thứ tươi mới trở lại. Đôi khi, hồi còn sống cùng với tất cả những gì đã mất, tôi cảm nhận được cái ôm siết của Aukamañ những khi cơn bão gầm gào suốt đêm. Cậu bé cảm thấy được an toàn khi ở bên tôi và tôi lấy làm biết ơn cơn mưa vì lòng tin tưởng của peñi, người anh em của tôi.

Tôi đã yêu cậu bé ấy. Tôi yêu lắm cái lúc thấy cậu tự đứng trên hai chân mình và lẫm chẫm những bước đầu tiên, vây quanh là Kinturray và ông lão Wenchulaf đang dâng trào cảm xúc. Nhưng điều tôi từng yêu nhất là những lần được báo thức, khi alka, con gà trống, cất tiếng gáy gọi antü, mặt trời, vì lúc ấy mọi người đều ngay lập tức rời khỏi những chiếc giường phủ da cừu và Kinturray cất tiếng nói mari mari chaw - chào bố - để chào Wenchulaf, và giọng nói lúc nào cũng đáng yêu của ông lão đáp lại mari mari ñawe - chào con gái -, rồi ông nói thêm mari mari kompu che - chào cả nhà -, và họ cùng cười vì lời chào ấy dành cho cả Aukamañ lẫn tôi.

Trong lúc nước và sữa được đun nóng, Kinturray bỏ hai nắm lúa mì vào một chiếc chảo sắt rồi đảo liên tục để rang chín những hạt đó, thứ hạt lan toả hương thơm đầu tiên của ngày mới. Tiếp đó, chị dùng cối xay những hạt lúa mì đã được rang chín, đổ bột ra một cái bát, thêm mật ong và sữa, rồi chia thứ hỗn hợp thơm lừng ấy ra làm hai phần mà cả tôi và Aukamañ đều ăn lấy ăn để cho đến kỳ no nê.

Chúng tôi cứ thế lớn lên bên nhau suốt những mùa hè ngắn ngủi và những mùa đông dài lê thê ở xứ sở cực Nam này. Chúng tôi cùng nhau học được từ ông già Wenchulaf rằng cần phải đón nhận cuộc đời này với lòng biết ơn. Bởi vậy, tôi và cậu nhóc Aukamañ, chúng tôi nhìn ông với tấm lòng tôn kính khi ông lấy một ổ bánh mì và, trước khi cắt thành từng lát, cho mình và Kinturray, ông cảm tạ ngünemapu vì thứ kofke này, thứ đồ ăn được Đất mẹ ban tặng.

Suốt cả mùa hè, chúng tôi ra ngoài cùng ông để làm vui những dòng sông con suối, những thác nước, để làm vui cánh rừng và những con đường mòn, những đàn cá và chim muông, để làm vui tất cả những gì đang sống bằng cách gọi tên chúng với lòng biết ơn, vì người Mapuche, những Con người của Đất, biết rằng thiên nhiên luôn vui mừng với sự có mặt của họ và tất cả những gì thiên nhiên đòi hỏi, ấy là có người gọi tên những món quà kỳ diệu của mình bằng những từ ngữ đẹp đẽ, đầy tình thương yêu.

Mùa đông, chúng tôi cùng lắng nghe những cơn mưa, những trận mưa đá trút xuống. Chúng tôi thường nghe thấy cả tiếng tuyết rơi lặng lẽ, hạnh phúc vì có nơi trú ẩn ấm áp trong ruka và hạnh phúc vì ngọn lửa luôn được thấp sáng. Còn vào những ngày mù sương, Wenchulaf thường bảo chúng tôi rằng màn sương mù ấy là một lớp áo choàng kịp thời phủ lên mapu, mặt đất, trong lúc mặt đất chuẩn bị những món quà để ban tặng cho chúng ta ngay khi giá buốt rút về nơi trú ngụ của mình trên những đỉnh núi cao.

Tôi và Aukamañ, chúng tôi lớn lên cùng những lời của ông lão Wenchulaf. Ông thường bảo chúng tôi rằng đến tháng Mười, longkon kachilla küyen, tháng đơm bông và là tháng thứ năm trong mười ba tháng theo lịch của người Mapuche, khi mặt trời sưởi ấm mọi vật và ngünemapu ra lệnh cho những cành walle, những cây sồi cao chót vót, mọc ra đầy những diweñes, loại nấm ngọt mà chúng tôi rất thích, ông dạy cho cậu nhóc con cách ném một mẫu luma, mảnh gỗ cứng ấy đập vào những cành cây tít trên cao mà không làm xây xát chúng và làm diweñes rơi xuống ào ào như

một trận mưa mật. Nhưng phải nhớ để ý không thì Afmau ăn hết mất đấy nhé, ông già hay cười Wenchulaf bảo thế, vừa nói vừa chải lông cừu trong khi Kinturray ngồi bên cạnh se sợi vào cọc sợi trên tay.

Aukamañ, cậu nhóc con, vốn rất tò mò và không ngớt đặt câu hỏi cho ông ngoại. Thế còn quả bách tán, chedki? Ông không định dạy cháu cách ném cho quả bách tán rụng xuống ư?

Wenchulaf luôn có câu trả lời và ông giải thích rằng muốn lấy được hạt bách tán, phải đợi cho đến khi antü, mặt trời, mệt mỏi với việc chiếu sáng bầu trời và đến khi ngüemapu lệnh cho nó nghỉ ngơi. Đến tháng Hai hoặc tháng Ba, ngülliw küyen, tháng của cây bách tán, tức tháng thứ mười theo lịch của người Mapuche, khi những cây bách tán cao lớn dâng tặng món quà là những hạt thơm ngon của mình, nhưng phải biết kiên nhẫn, pichiche, Wenchulaf bảo vậy. Ông đã kể cho cháu nghe rằng khi sự sống mới bắt đầu, cây bách tán thường cho quả quanh năm chưa nhỉ? Nhưng đó là thứ quả không mùi vị và khô không khốc. Thế rồi ngüemapu đã trò chuyện với những cây bách tán và khuyên chúng cần phải kiên nhẫn, hết sức kiên nhẫn, và chính bởi thế những cây bách tán cao lớn thường chỉ cho quả khi chúng đã sống bằng tuổi của một người rất già. Cháu, Afmau và ông, chúng ta sẽ làm một chuyến du hành đến tận vùng đất của các peñi, của những người anh em Pewen, họ được đặt theo tên mà ngüemapu đã đặt cho cây bách tán, và họ sẽ kể cho ông cháu mình nhiều chuyện hơn.

Bên ngoài hơi ẩm chào mời của ruka là cơn mưa rào nặng hạt của phương Nam, nó đóng băng ngay khi vừa rơi xuống, phủ lên mặt đất một lớp gương bằng sương giá; hay là tuyết sẽ che phủ mọi vật bằng một tấm chăn, mời người ta ở lại lắng nghe câu chuyện của ông già bên bếp lửa.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Kayu - Sáu

Mưa tạnh, cả khu rừng tìm lại được những mùi hương vốn có. Tôi đã sẵn sàng tiếp tục cuộc truy tìm dấu vết của kẻ trốn chạy, nhưng tôi nghe thấy những giọng nói, chúng khiến tôi cảnh giác. Đám đàn ông kia đã ra khỏi rặng kilowe và đang ngược về theo đường cũ. Tôi thấy họ vượt sông, lòng sông sau trận mưa đã rộng ra đáng kể.

Họ nguyên rùa vụn xui đã khiến cả bọn ướt sũng và xước xát khắp mình mẩy. Trông họ có vẻ bức dọc và mệt mỏi. Giọng nói của gã thủ lĩnh lấn áp tất cả, gã bảo cả đám người là những kẻ hèn nhát và nhắc lại với họ rằng kẻ mà cả bọn đang đuổi theo chỉ là một tên da đỏ, lại còn bị thương nữa.

Tôi đã nghĩ họ sẽ kẹt lại trong rặng tre và sẽ mất nhiều thời gian mới thoát ra được. Tôi thấy vững dạ vì biết rằng trận mưa đã xoá sạch dấu vết của kẻ trốn chạy, những dấu vết mà đám người kia có thể phát hiện ra, rồi tôi trở vào rừng, đi vòng vèo để họ không trông thấy tôi và chỉ quay lại với những người đang là chủ nhân của mình lúc họ hạ trại qua đêm.

Tôi tiến về phía họ, đầu cúi xuống và đuôi cụp lại giữa hai chân. Tôi tiến lại chỗ gã thủ lĩnh với vẻ cam chịu, và tôi đã phải nhận những nhát roi tới tấp mà gã dùng để trừng phạt tôi.

- Con chó đáng chết, gã vừa quất roi vào tôi vừa gầm lên, rồi gã tròng vào cổ tôi một sợi xích.

- Đừng đánh nó nữa, con chó đó chỉ đường đúng mà, và nếu cái tên da đỏ kia có chạy nhanh hơn chúng ta thì cũng đâu phải lỗi của con chó, một gã trong đám nói.

- Đừng có chõ mũi vào việc này! Tao biết phải trừng trị con chó này thế nào, gã thủ lĩnh hét lên, đá thêm cho tôi một cú rồi mới để tôi yên thân.

Tôi tránh xa khỏi chỗ họ hết sức mà sợ xích cho phép, tôi nằm xuống; từ chỗ nằm tôi thấy tất cả đang rét run cầm cập. Cả đám cố nhóm lấy một ngọn lửa mà không được, trận mưa vừa này không chừa lại cho họ một cành củi khô nào.

Họ đổ tội cho nhau vì đã đi chậm, nguyên rủa thời tiết, trận mưa, rừng tre, cánh rừng, bầu trời... và họ chửi thề nhiều đến mức ngüenemapu nổi giận và khiến tralkan, sãm, gãm lên rồi tiếp sau là một cơn dông mới.

Cả đám ngồi tụ lại gần mấy cái cây, phủ lên mình những tấm áo mưa và cố sưởi ấm cho nhau. Chỉ có gã thủ lĩnh lúc nào cũng lăm lăm thứ vũ khí chết chóc vẫn luôn canh chừng cánh rừng sâu thẳm chẳng còn phân biệt được gì ngoài những cái bóng mà gã không hiểu là gì.

Tôi cảm nhận được nỗi tuyệt vọng của đám người. Tôi cảm nhận được nỗi sợ, cơn đói, nỗi chán ngán mà họ cảm thấy khi ăn từng mẫu bánh mì ướt nhẹp đã rửa ra trên tay.

Tôi vẫn nằm, đón nhận cơn mưa và tôi lấy lại sức. Đêm buông nhanh. Tôi đau, đương nhiên là thế, nhưng tôi không buồn và đó là điều tôi được nghe từ küdemallü, con đom đóm, kẻ vẫn đang chiếu sáng bằng chiếc đèn nhỏ xíu màu xanh bất chấp cơn mưa.

Đám người kia không trông thấy con đom đóm, nhưng nó đang đậu trên mũi tôi, sẵn sàng chia cho tôi chút hơi ấm nhỏ nhoi.

Küdemallü muốn tôi nhìn nó thật chăm chú để ghi nhớ rằng dấu vết của kẻ trốn chạy có mùi củi khô, bột mì, mật ong, mùi của tất cả những gì tôi đã mất.

Tôi nhắm mắt lại và ánh sáng màu lục của nó vẫn còn dưới hai mí mắt tôi, nó lấp đầy chúng bằng thứ ánh sáng chói loà, và tôi lại thấy mình ở đó, kề bên Aukamañ và Wenchulaf. Còn có cả những cậu nhóc khác nữa, tất cả đều là những Con người của Đất, đang mừng rỡ tham dự ayekantun, buổi gặp gỡ, để học học với vẻ vui thích, bởi ông già Mapuche đang kể về khởi nguồn của vạn vật.

Aukamañ chín tuổi và tôi chắc cũng tầm đó. Cậu bé xoa xoa đầu tôi trong lúc lắng nghe chedki, ông ngoại, người vừa gõ kultrun, chiếc trống tròn nhỏ luôn góp mặt cùng những khúc hát, những lời cầu nguyện, những thỉnh cầu và những câu chuyện quan trọng, vừa kể cho chúng nghe về trận đấu khùng khiếp giữa hai con rắn, Trengtreng Filu và Kaykay Filu, để chọn ra kẻ xứng đáng nắm quyền thống trị vạn vật. Nhưng trận đấu kéo dài và cam go, đến nỗi mà rất cuộc, vì quá mệt mỏi, chúng quyết định rằng Trengtreng Filu sẽ cai quản vùng biển, còn Kaykay Filu thì cai quản đất liền, những ngọn núi và núi lửa. Chính vào lúc Wenchulaf đang kể chuyện cho bọn trẻ con Mapuche nghe thì những tiếng kêu cảnh báo vọng đến từ các ruka cắt ngang câu chuyện.

Một chiếc xe tiến lại gần, dừng lại, một đám đàn ông bước xuống, đó là bọn wingka, những kẻ ngoại lai, họ không phải những Con người của Đất và họ có thứ vũ khí chết chóc.

Gã thủ lĩnh đi về phía Wenchulaf và hỏi xem liệu ông có phải longko, người hiểu biết, thường dạy dỗ và khuyên bảo, người dẫn đường cho những Con người của Đất hay không.

Wenchulaf bảo bọn trẻ đứng ra phía sau mình và, bằng ngôn ngữ của đám wingka, ông đáp rằng phải, ông là longko Wenchulaf, và rằng trong

huyết mạch ông vẫn đang chảy dòng máu của Kallfukura vĩ đại.

Đám wingka tỏ vẻ khinh khỉnh. Chúng chẳng biết gì về những Con người của Đất. Không một tên nào biết nói tiếng mapudungun. Chúng chưa bao giờ nghe đến tên của Kallfukura - viên đá xanh, longko vĩ đại mà chỉ riêng cái tên đã làm run sợ hàng nghìn người wingka ở cả hai sườn những rặng núi lớn, trên cả hai bờ của hai đại dương lớn.

Gã thủ lĩnh của đám wingka chìa ra cho ông một tờ giấy và bảo rằng tờ giấy này ra lệnh cho những Con người của Đất phải rời bỏ làng mạc, nhà cửa, đất đai, khu rừng, dòng sông, con suối, ao hồ, hoa trái, bột mì, sữa và mật của mình.

Wenchulaf đáp rằng mảnh đất mà đám wingka đang giẫm lên và tất cả những gì chúng thấy đều thuộc về ngünemapu và rằng những Con người của Đất sẽ không đi đâu hết, rồi ông nói thêm: lâu rồi, từ rất lâu về trước, đám wingka đến từ phương Bắc, từ pikun mapu, mảnh đất bị nguyên rủa, và chúng ta đã chiến đấu, chúng ta đã chiến thắng chúng và đuổi cổ chúng đi. Sau đó, đám wingka lại đến từ phía Tây, từ lafken mapu, mảnh đất của những linh hồn ác, chúng mang theo ngôn ngữ và thần thánh của bọn mi và chúng ta đã chiến đấu, chúng ta đã chiến thắng và chúng ta đã buộc chúng phải chấp nhận hoà bình. Mi hãy biến đi và nói với longko của mi rằng những Con người của Đất sẽ không đi đâu hết.

Và đó là những lời cuối cùng mà Aukamañ, đám trẻ Mapuche cùng tôi được nghe từ ông, vì gã thủ lĩnh của đám wingka đã giương thứ vũ khí chết chóc lên và máu của Wenchulaf trào ra từ ngực ông, hoà vào wallmapu, tổ quốc của những Con người của Đất.

Ánh sáng màu lục của küdemallü, con đom đóm, làm nhoè đôi mắt nhắm chặt của tôi, nhưng tôi vẫn thấy tên wingka tóm lấy cổ mình, và tôi cũng thấy Aukamañ ôm chặt lấy người ông đã ngã gục rồi bật dậy để bảo

vệ tôi, nhưng tên wingka to khoẻ hơn nên đã khiến cậu ngã lăn lông lốc sau một cú đấm vào mặt.

- Một con chó nòi đấy, giống béc giê Đức. Mấy thằng da đỏ chết giẫm này cuõm nó ở đâu được nhỉ? Tên wingka nói.

Hôm đó chính là ngày tôi đã đánh mất mọi thứ, tôi đã nói như vậy với küdemallü, con đom đóm, từ tận sâu trong đáy mắt mình, và ánh sáng màu lục của nó cũng bảo tôi rằng ngày hôm đó, không phải chỉ mình tôi đã đánh mất tất cả.

Tôi thấy những Con người của Đất, trong đó có Aukamañ và Kinturray, tiếc nuối rời khỏi ngôi làng đang bốc cháy, bị đám wingka mang thứ vũ khí chết chóc canh chừng, và tôi thấy những con thú lớn bằng kim loại đang phá trụi khu rừng, huỷ hoại lemu và cả tầm vóc lớn lao của nó. Những cây sồi đầy diweñes đổ ào xuống, cùng những alerce đồ sộ, những cây bách tán và cây foike thiêng liêng, cây đông mộc muôn đời xanh mát. Tất cả đều đổ rạp.

Afmau! Afmau! Aukamañ gào thét, và thứ cuối cùng mà tôi đánh mất, chính là giọng nói của cậu.

Dưới mí mắt tôi, ánh sáng màu lục của küdemallü, con đom đóm, bảo với tôi rằng: thân thể bị đánh đập của người đã sống nhiều năm, gần như gấp đôi số tuổi của người khi đám wingka lôi người xa khỏi Aukamañ, nhưng ngünemapu đã quyết định là người sẽ sống tới khi nào người tìm lại cậu ấy và giúp cậu ấy.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Regle - Bảy

Cái ngày mà đám wingka tước đoạt của tôi mọi niềm vui cũng là ngày bắt đầu những năm đau đớn và đòn roi.

Đám ấy xích tôi lôi đến một vùng đất buồn tẻ, ở đó chẳng có mùi hương dễ chịu nào, chẳng có rừng già, chỉ có những cái cây toả xuống cái bóng lờ mờ mà người ta gọi là cây thông. Không một bóng chim làm tổ trên cành lá, không một loài thú chui rúc dưới gốc và đến cả piru, sâu bọ, cũng chẳng dám mon men lại gần những chiếc lá có dầu phủ kín mặt đất.

Đám wingka là những con người có tập quán thật kỳ lạ, họ không tỏ một chút biết ơn nào đối với những gì đang tồn tại. Họ dừng dừng cắt bánh mì, không cảm ơn ngüenemapu vì đã ban cho họ thức ăn, và khi đám thú kim loại của họ cắt xẻ cánh rừng già đã có tự ngàn đời, họ không hề cảm nhận được nỗi đau của lemu và không hề cầu xin lòng dung thứ cho những gì họ đang làm.

Đối với họ, kể từ thời điểm họ tóm được tôi ở làng của người Mapuche, tôi hẳn đã thành một con chó đặc biệt, tôi cũng không biết vì sao mình lại khác biệt so với những con chó khác. Đúng là tôi đã trưởng thành và nhanh nhẹn, nhưng da thịt tôi cũng thấy đau đớn như da thịt của những con chó khác dưới đòn roi, cái lồng nhốt tôi khiến tôi cảm thấy tủ nhục, và sợi xích mà họ tròng vào cổ tôi làm tôi tổn thương.

Họ đã muốn đặt cho tôi mấy cái tên kỳ cục như là Đội trưởng, hay là Bobby, nhưng tôi chẳng bao giờ nghe lời khi bị gọi bằng những cái tên ấy, và

họ đành gọi tôi là Chó.

Tôi chỉ có một cái tên duy nhất, là Afmau, bởi đó là cái tên mà những Con người của Đất đã gọi tôi.

Sau này, họ còn muốn tôi đấu với những con chó khác trong những cuộc đấu do họ tổ chức, trong lúc đấy họ uống thứ nước đục đục biến họ thành những kẻ vụng về và hung tợn. Tôi đã đấu với những con chó bị giam hãm khác nhưng không hề tấn công chúng. Tôi vẫn nhớ những động tác chậm rãi, lặng lẽ của nawel, con báo đốm, và tôi vừa làm lại những động tác ấy vừa nhìn vào mắt chúng và nhe nanh. Những đồng loại cùng cảnh giam cầm buồn thảm với tôi liền cúi đầu, cụp đuôi lùi xa. Thế là đám wingka quát roi tới tấp vào chúng tôi, các đồng loại của tôi bị đánh vì bị coi là đám chó nhát chết, còn tôi bị đánh vì đã khiến đồng loại sợ.

Tôi đã sống qua nhiều mùa hè ngắn ngủi và bao mùa đông dài đằng đẵng trong lồng, hay bị cột vào một trong số những con thú kim loại đang tàn phá những cánh rừng, tôi chỉ có một nhiệm vụ là sủa ăng ăng khi thấy có người lạ tới, cho đến một hôm, một chuyện xảy ra khiến cuộc đời bị giam cầm của tôi trở nên dễ thở hơn.

Một wingka trong nhóm đã lấy thứ gì đó, tôi không biết là gì nhưng có vẻ rất quan trọng đối với đám người ấy, và anh ta bỏ trốn vào rừng thông. Gã thủ lĩnh đã ra lệnh: dẫn theo con chó! Gã xoa xoa vào mũi tôi tấm chăn của kẻ bỏ trốn. Tôi ngửi thấy mùi mồ hôi khét lẹt, mùi nỗi sợ, mùi của thứ nước đục đục mà họ vẫn uống, và việc tìm ra dấu vết của kẻ đó chẳng có gì khó cả. Tôi dẫn họ tới tận chỗ kẻ đó sau mấy lần vòng đi vòng lại, lẽ ra tôi đã có thể tìm ra người đó nhanh hơn, nhưng tôi biết rằng chút tự do ít ỏi này là cơ hội luyện cho cơ bắp tôi dẻo dai hơn một chút, hai mắt hai tai tôi thính nhạy hơn một chút, và tôi cũng biết, càng đi xa khỏi đồn điền thông này, mũi tôi càng ngửi thấy nhiều mùi hương quen thuộc hơn.

Từ sau sự việc hôm đó, sau vụ bắt giữ con người kia, gã thủ lĩnh đã ra phán quyết tôi thuộc quyền sở hữu của gã và tôi không bị nhốt trong lồng nữa, cũng không còn bị cột vào một con thú kim loại nào nữa.

Tôi phải luôn ở cạnh gã. Khi gã gọi: Chó! Ngồi xuống!, tôi liền ngồi xuống. Khi gã bảo: Chó! Tấn công!, tôi phải nhe nanh. Đôi khi, gã thủ lĩnh và những wingka khác rời đồn điền thông và tiến vào khu rừng già. Họ mang theo đồng vũ khí chết chóc, nổ súng, và tôi phải chạy đi tìm con mồi đã bị bắn hạ. Trước những thân thể bị thương tích ấy, tôi lầm rầm: tôi xin lỗi bạn yarken, chim cú, tôi xin lỗi bạn wilki, chim sáo, tôi xin lỗi bạn sillo, gà gô, tôi xin lỗi bạn maykoño, cu gáy, vì cách hành xử của đám wingka, họ giết tất cả những gì bay trên trời, rồi tôi cắn cổ những con vật ấy để tránh cho chúng cơn hấp hối đau đớn.

Tôi đã thành Chó. Loại chó của gã thủ lĩnh nhóm wingka, của những người không phải Con người của Đất. Loại chó có thể lần theo dấu vết và mang chiến lợi phẩm đi săn về. Loại chó ăn cơm thừa canh cặn và cảm nhận những mùa đông cứ thấu buốt tận xương, nổi mệt mỏi của một cuộc đời phải kéo dài, như sau này günemapu sẽ phán quyết.

Tôi cảm thấy mình già nua và mệt mỏi vào cái ngày gã thủ lĩnh bảo cần phải tìm cho ra một tên da đỏ.

- Sao phải thế? Tên da đỏ đó đã làm gì chúng ta? Một gã hỏi.

- Vì đó là một thằng da đỏ khôn lanh, một trong số những kẻ biết đọc và biết viết. Thằng oát đó còn trẻ ranh nhưng đã vức dậy được đám người Mapuche, lôi kéo chúng giành lại đất đai, gã thủ lĩnh đáp.

- Đã có cảnh sát lo việc đó rồi còn gì. Chúng ta đã làm xong việc của mình là đuổi cổ bọn chúng khỏi nhà và giờ việc của chúng ta là để mắt tới các lâm trường, một tên khác phản đối.

- Chúng mày nghe cho rõ đây. Thằng oát da đỏ đó đã nhìn thấy chúng ta giết longko Wenchulaf. Nó là nhân chứng và nếu rui một ngày, có người điều tra về chuyện đã xảy ra, thì thằng oát da đỏ được gọi là longko Aukamañ đó có thể tố cáo chúng ta và thế là chúng ta rũ xương trong tù. Chính vì thế, nó phải chết, gã thủ lĩnh nói

Tôi đã nghe thấy cái tên Aukamañ và tôi cảm thấy máu mình sục sôi trong huyết quản, xương cốt tôi trở lại vững vàng và bước chân có thể đưa tôi tới bên cậu thanh niên từng là peñi của tôi, người anh em của tôi, hồi chúng tôi còn là pichiche và pichitrewa, một cậu nhóc và một chú chó con.

Ngày hôm sau, đám wingka chuẩn bị vũ khí, thức ăn, cả thứ nước đục biến họ thành những kẻ hung tợn và một số trang thiết bị khác, họ chất hết lên một chiếc xe tải nhỏ. Tôi bị tống vào tận sâu trong lồng, nhưng việc đó giờ tôi chẳng quan tâm.

Sau một hành trình khá dài trên những con đường gập ghềnh, chiếc xe dừng lại trước sườn dốc một ngọn núi. Cảnh vật toả thứ mùi quen thuộc của ngày xưa, cánh rừng thật gần, mùi cây cỏ là một bữa tiệc hương thơm và tôi lại cảm nhận được cái mùi ngon lành của củi khô đang cháy. Một con sông cuộn chảy rất gần chỗ chúng tôi và cạnh đó, có nhà của những Con người của Đất. Những ruka thẳng hàng nhau, cửa ra vào hướng về phía puelmapu, mảnh đất phía Đông nơi ngày ngày mọc lên antü, mặt trời già nua.

Đám wingka bắt đầu lạng lẽ xuống núi. Gã thủ lĩnh nắm chắc sợi xích đã tròng vào cổ tôi để nhắc cho tôi nhớ quyền lực của sự bạo tàn. Chính khi ấy tôi trông thấy cậu.

Giữa một nhóm lác đác vài người Mapuche cả nam lẫn nữ, những Con người của Đất, cậu thanh niên đứng đó, khoác makuñ, chiếc khăn choàng poncho màu đỏ pha đen, màu của sự cao quý và lòng can đảm, có lẽ đã được đôi tay của mẹ cậu, Kinturray, dệt nên, tôi những muốn tin là như vậy.

Trên đầu cậu đeo một chiếc băng đô cùng màu, và dáng dấp, điệu bộ của cậu trông hết như người ông Wenchulaf.

Aukamañ đã thành che, một chàng thanh niên, còn tôi thì là trewa, một con chó đã có tuổi.

Gã thủ lĩnh nhóm wingka đưa đầu sợi xích cột tôi cho một kẻ thuộc hạ, rồi giương thứ vũ khí chết chóc lên. Thấy thế tôi ra sức sủa thật to, và phát súng trúng vào cẳng chân Aukamañ. Tôi thấy cậu ngã xuống rồi lại đứng dậy. Cậu tập tễnh đi về phía khu rừng kế bên. Lemu bảo vệ cậu bằng bóng tối xanh rì và chúng tôi không còn trông thấy cậu đâu nữa.

Có máu trên mặt đất. Nó có mùi củi khô đang bùng cháy trong ký ức tôi, mùi bánh mì, bột mì, mùi sữa và mật ong.

Thế rồi cuộc săn đuổi bắt đầu, nó kéo dài tới tận chiều muộn ở sát bờ sông chỗ tôi đang chờ, cùng đám wingka, hai tai dỏng lên nghe ngóng.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Pura - Tám

Ngày mới tới và trời vẫn mưa. Tôi không biết đêm qua mình có ngủ không và không biết có phải tất cả những điều küdemallü, con đom đóm, đã chỉ cho tôi đều là trong mơ, hay tôi đã mơ là mình đang ngủ. Tôi cảm thấy rất khoẻ và quên cả đói, vì trước khi mở mắt tôi thấy chút ánh sáng xanh nhỏ nhoi từ bạn đom đóm vẫn lập loè dưới hai mí mắt mình.

Gã thủ lĩnh nhóm wingka lệnh cho bọn thuộc hạ tiếp tục truy đuổi, chuẩn bị sẵn sàng vũ khí, lần này chỉ mang theo những thứ tối cần thiết để có thể đi nhanh, rồi gã phát cho đám tay chân những chai nước đục màu, thứ biến họ thành những kẻ hung bạo.

- Chúng tôi không quay lại rặng tre đâu, một gã làu nhàu.

- Chúng ta sẽ bao vây hẳn. Ta biết là tên da đỏ đã băng qua rặng tre, thế nên hẳn chỉ có thể ở khu rừng phía trên. Càng lên cao, rừng càng thưa, rồi chúng ta sẽ thấy hẳn thôi, gã thủ lĩnh nói.

Gã thủ lĩnh nói vừa đúng vừa sai, hẳn không biết rằng kẻ trốn chạy, Aukamañ, không hề băng qua rặng kilowe, dấu vết mà tôi đánh hơi được cho thấy cậu đã vòng qua rặng tre và cậu đi lên phía khu rừng trên cao. Nhưng có một điều chắc chắn là càng lên cao thì rừng càng thưa, và chùng nào bắt đầu có pewen, những cây bách tán cao lớn, thì chùng ấy bắt đầu lãnh địa của vách đá, sông băng, ngôi nhà màu lam của ñamku, đại bàng con, của kèlikèli, điều hâu, của mañke, kèn kèn, và của wenupang, chúa tể bầu trời.

Tôi lại bơi qua sông một lần nữa, và tôi chạy lên tận bãi đá cuội rồi tới rặng tre. Tôi không chạy nhanh làm gì, tôi cần giữ sức, vì tôi biết còn cả chặng đường dài đang chờ đợi mình. Tôi tới chỗ những cây tre, tôi đợi đến khi cảm nhận được đám wingka tới thật gần, tôi đánh hơi dưới mặt đất, vờ như đang tìm kiếm dấu vết, tôi sủa nhặng lên rồi tôi lại lao vào những bụi kilowe mọc giăng lấy nhau. Đến đó, tôi nằm xuống và chờ đợi.

Chẳng mấy chốc, tôi đã nghe thấy tiếng họ, những câu chửi thề, những lời phàn nàn.

- Con chó tìm thấy dấu vết rồi. Tiến lên mau, chúng ta sẽ đi vòng qua rặng tre, gã thủ lĩnh ra lệnh, và tôi thấy cả đám đi qua, men dọc theo bờ sông.

Tôi biết họ còn phải đi bộ lâu nữa thì mới qua hết được rặng tre. Những cây tre mọc toả ra khắp bờ sông lầy lội, và dù chúng không mọc dày đặc như trong cánh rừng bất tận ở chỗ đất cứng, thì cả đám wingka cũng sẽ phải đi bộ hết hơi mới tìm thấy lối đi dẫn lên cánh rừng và chân núi.

Tôi đợi cho họ đi xa rồi mới theo lối bờ sông trở lại chỗ mà tôi đã thấy dấu vết của Aukamañ, kẻ trốn chạy.

Không có dấu máu ở đây, hoặc là vì cơn mưa đã xoá sạch, hoặc vì kollalla, đàn kiến, đã rỗng rảnh khiêng những giọt máu khô về tận mê đạo rồi rảm trong tổ chúng. Cũng có thể vết thương không còn tứa máu nữa, và nghĩ đến điều đó khiến tôi vững dạ hơn, bởi tuy tôi và Aukamañ trạc tuổi nhau, nhưng cậu ấy còn rất trẻ, khoẻ mạnh và cơ thể cậu ấy có thể hồi phục nhanh chóng.

Trong rừng, bóng tối ngự trị và tralkan, sấm, cứ gầm gào liên tục như để thông báo cơn dông sẽ kéo dài. Cả điều đó nữa cũng khiến tôi thấy vui, dù như thế sẽ khó tìm lại được dấu vết của Aukamañ hơn, nhưng bước tiến của bọn wingka cũng sẽ vì thế mà nhọc nhằn hơn.

Tôi tiến lên giữa những pelliñ, cây sồi đỏ, nguëfũ, cây phi có những chiếc lá thơm tho, rewli, cây sồi dẻ có lớp vỏ cứng như đá, foike, cây đông mộc thiêng liêng muôn đời xanh ngắt. Trên cao, ta chỉ còn nghe thấy tiếng của trikawe, con vẹt, giữa tiếng mưa tí tách.

Cái bụng đói meo của tôi lên tiếng, nhưng tôi lờ đi sự phản kháng của nó. Chốc chốc tôi lại uống một chút nước mát rơi xuống từ những chiếc lá to tổ chảng của cây nalca rồi cứ đi tiếp, mũi gí sát đất đánh hơi. Đột nhiên, tôi ngửi thấy cái mùi đầy an ủi của len, tôi tìm kiếm và, giữa tán lá thấp của raral, giống hồ đào đại mọc dưới bóng râm của tán cây cổ thụ, tôi trông thấy một cọng len màu đen.

Cái cọng len nhỏ màu đen ấy toả ra mùi củi khô, mùi bột mì, mùi sữa và mật ong, mùi của tất cả những gì tôi đã đánh mất. Thế là, ngồi nguyên tại chỗ, tôi lấy hết sức bình sinh mà tru lên, tôi tru lên để Aukamañ biết rằng tôi đang ở rất gần cậu, rằng tôi sẽ tới chỗ cậu. Tôi tru lên là bởi người ta thường không bao giờ quên giọng của nỗi đau.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Aylla - Chín

Aukamañ trú mưa dưới một gốc cây đổ. Cậu dùng mấy cái lá nalca che lên trên, nhưng mưa vẫn nhỏ xuống làm cậu ướt nhẹp.

Tôi từ từ tiến lại để cậu không cảm thấy bị đe dọa, để cậu không nghĩ rằng tôi được đám wingka kia sai tới, để cậu có thể nhận ra tôi.

Được cảnh báo, cậu thanh niên khom người xuống, một con dao găm loé lên trên tay cậu. Từ cậu không toả ra mùi của nỗi sợ, tôi biết cái mùi ghê tởm ấy, và tôi cứ tiến lại cho tới khi cậu hạ bàn tay cầm dao xuống để cho tôi nằm xuống bên cạnh cậu.

- Ôi Afmau! Aukamañ reo lên và cậu ôm tôi vào lòng. Để đáp lại, tôi liếm láp mặt cậu và tôi cảm nhận được vị mặn mòi của nước mắt cậu.

Cậu ôm chặt tôi vào lòng và bằng thứ ngôn ngữ xa xăm của những Con người của Đất, cậu bảo tôi rằng cậu chưa bao giờ quên tôi, rằng cậu vẫn biết sẽ có ngày tôi trở lại.

Cậu là peñi của tôi, người anh em của tôi. Tôi là peñi của cậu, người anh em của cậu. Aukamañ sờ lên bụng tôi, nó phập phồng cơn đói, cậu liền rút từ chiếc túi len được dệt bằng màu sắc của lòng can đảm và sự cao quý ra thứ bột mì đã được rang chín trộn với nước mưa, cậu làm thành một món sền sệt rồi chìa cho tôi ăn ngay trên tay cậu. Trước khi thoả thuê cơn đói, tôi cảm ơn ngünemapu vì món ăn này, thứ ban đầu vốn là một bông lúa, rồi thành hạt mà những bàn tay con người đã rang rồi xay ra.

Aukamañ vẫn ôm tôi trong lòng mà bảo rằng chúng tôi phải đi khỏi đây trước khi tạnh mưa. Cậu nói về chúng tôi, về tôi và cậu tuy hai mà một như trước đây, và lần này là mãi mãi. Đúng giây phút ấy, tôi nhìn thấy vết máu khô trên chân phải cậu.

Cậu đã xé quần ra và đắp một mảng rêu lên vết thương.

- Không phải vết thương nghiêm trọng gì đâu, Afmau. Lúc mà y sửa, tên wingka kia đã bắn trượt, cậu vừa nói vừa tỏ điệu bộ muốn đứng dậy. Thứ mùi toả ra từ vết thương cho tôi biết nó sẽ sớm gọi mời lũ püllomeñ tấn công, mà lũ nhặng này thường để giòi vào vết thương của con người và loài thú. Lúc bọn nhặng tấn công, cơn sốt và cơn nhiễm trùng cũng tới. Tôi biết mình phải làm gì đó, tôi liền chồm lên đặt hai chân trước lên ngực cậu rồi đẩy để cậu không thể đứng dậy được.

- Mà đang làm gì vậy, Afmau? Giờ chúng ta phải đi khỏi đây trước khi mưa tạnh, cậu bảo với vẻ sừng sốt, nhưng tôi vẫn lấy hai chân đẩy để cậu cứ ở yên chỗ cũ.

Aukamañ nhìn sâu vào mắt tôi. Tôi nhìn thấy lòng tin trong mắt cậu, cậu biết là tôi sẽ không bỏ rơi cậu và trong não bộ loài chó của tôi có một ý vừa loé lên mà tôi chỉ có thể giải thích bằng cử chỉ của loài chó, vì lúc vạn vật khởi sinh günemapu đã quy định rằng thú và người sẽ không hiểu được nhau qua ngôn ngữ mà cần bộc lộ tình cảm của mình bằng cách nhìn vào mắt nhau. Có ai không nhận ra nỗi buồn trong mắt kawell, con ngựa, loài vật sau khi được thuần hoá vẫn còn nhận thấy cảm giác tự do đã mất dưới bốn vó của mình? Có ai không nhận ra nỗi buồn trong ánh mắt của mansum, con bò, dưới ách đeo và phải rời xa đồng cỏ? Có ai không nhận ra sự bé nhỏ của mình khi nhìn vào mắt mañke, con kền kền, loài chim bá chủ bầu trời bao la trên kia? Tôi nhìn chăm chăm vào đôi mắt mở to của người anh em, peñi của tôi, đôi mắt đang lấp lánh như hai luồng sáng đen láy dụ dàng dưới chiếc băng đô được dệt từ màu của lòng cam đảm và sự cao quý,

vật tượng trưng của longko, của người hiểu biết nhất, của người chỉ dạy và cho lời khuyên bảo.

- Thôi được rồi, Afmau. Tao sẽ ở yên đây, Aukamañ nói.

Còn tôi, tôi quay lại bờ sông, chỗ đám wingka bỏ lại những món đồ mà họ không thể mang theo được.

Trời vẫn mưa và tôi cảm thấy vui vì điều đó. Vui vì tralkan, sấm, đang gióng lên hồi trống dữ dội, bởi cơn dông không đời nào dọa được những ai đã lớn lên trong nhà những Con người của Đất.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Mari - Mười

Đám wingka bỏ lại mấy cái túi phủ dưới đồng bạt vải dù mà họ dùng để che mưa. Tôi dùng chân và răng nanh xé toạc chúng ra, thấy mấy chai đựng thứ nước đục thường biến họ thành những kẻ hung tợn, bánh mì ươn, mấy hộp đạn dành cho thứ vũ khí chết chóc của họ. Tôi tiếp tục xé túi ra cho đến khi tìm thấy cái hộp có in hình một đường ngang cắt một đường dọc.

Tôi ngậm lấy nó, nó không quá nặng nên tôi có thể tha đi mà không mất nhiều sức, nhưng trước khi mang nó về chỗ Aukamañ đang đợi, tôi phá tung tất cả đồng túi.

Tôi biết trận mưa sẽ làm hỏng hết đám vật dụng của đám wingka, tôi biết điều đó sẽ khiến họ giận điên lên, họ sẽ tức tối nhau, và để khiến họ thêm khổ sở tôi đem thả xuống sông từng cái chai đựng thứ nước đục kia. Không có loại nước ấy và các trang thiết bị, họ sẽ phải cuốn xéo thôi.

Tôi nghĩ đến điều đó, nỗi khoan khoái của trò phá hoại làm tôi khuây khoả và khi đôi tai tôi nhận thấy sự hiện diện của đám wingka thì đã quá muộn.

- Con chó chết tiệt kia, một gã hét lên.

Họ có hai người, không ai đi theo họ cả. Một gã phải tựa vào thứ vũ khí chết chóc của mình, vì gã bị thương ở bàn chân và khó mà đứng vững được. Gã kia thì giương vũ khí lên, và tôi nhảy xổ vào hắn.

Tiếng súng nổ nghe như tiếng tralkan, sấm, tôi cảm thấy một cú dữ dội trong lồng ngực, nhưng nó không cản được cú nhảy của tôi và tôi xô vào gã wingka bằng hai chân trước, gã ngã xuống sông, đánh rơi vũ khí rồi co cẳng chạy lên bờ. Khi ấy, cơn đau ập đến, đánh gục tôi, và máu chảy ra từ ngực tôi hoà lẫn với làn nước xâm xấp mặt sỏi.

Gã wingka kia cũng bỏ chạy. Tôi thấy gã tập tễnh đi xa dần, từ người lên thứ vũ khí chết chóc lún sâu dưới sinh lầy nơi bờ sông.

Một giọng nói cất lên từ nơi mà đôi tai tôi không thể định vị được ra lệnh cho tôi hãy quên đám wingka đi, hãy đứng dậy, mang cái hộp có dấu gạch ngang cắt với gạch dọc kia đến chỗ nắp của Aukamañ.

Có thể đó là giọng của lemu, cánh rừng già vẫn luôn chở che. Có thể đó là giọng của ngüemapu gợi nhắc cho tôi nhớ rằng tên tôi là Afmau - nghĩa là trung thành và chung thuỷ - và rằng tôi cần xứng đáng với cái tên mà những Con người của Đất đã đặt cho mình.

Khi tôi băng qua sông, nước lạnh làm vết thương bớt nhức buốt và, khi tôi sang tới bờ bên kia, thứ giữ tôi còn sống vẫn cứ nhỏ từng giọt xuống đất.

Tôi luồn lách chạy giữa các thân cây, chúng như mở ra cho tôi một lối mòn. Ngüemapu đang ra lệnh cho añpe, đám dương xỉ, lau sạch vết thương trên ngực tôi khi tôi đi qua, cho wemul, con hoẵng con, nhìn tôi khích lệ, và cho rere, con gõ kiến đen, truyền đi lời nhắn hãy biết hy vọng tới tận chỗ nắp của Aukamañ.

Tôi chạy, tôi không cảm thấy mặt đất dưới chân mình nữa. Tôi không biết không khí có còn đi vào trong mũi tôi nữa không, tôi không biết mắt mình có thấy gì ngoài màu xanh rì của rừng già nữa không, cho tới khi tôi rũ xuống, không còn sức lực, và tôi nghe thấy giọng Aukamañ.

- Afmau, cậu ôm lấy tôi mà nói, và tôi thả xuống chiếc hộp có in hình hai dấu gạch ngang gạch dọc.

Mùi hương dễ chịu của len phủ lấy tôi và đôi mắt khép hờ của tôi nhận ra những sắc màu của lòng can đảm và sự cao quý trên tấm khăn đang phủ lên mình tôi. Tôi không còn thấy đau nữa vì Aukamañ đã mở cái hộp, lấy ra từ đó một chút bột trắng, rắc lên vết thương của mình, rồi cậu lấy một miếng vải trắng quấn quanh chân mình, cũng y như cậu đã làm để chăm sóc vết thương cho tôi.

Không khí chậm chạp dừng lại, không còn cần phải chui vào hai lá phổi của tôi nữa. Aukamañ vuốt ve tôi, bằng ngôn ngữ ngọt ngào của những Con người của Đất, cậu bảo rằng tôi là peñi của cậu, người anh em tên là Afmau - Trung Thành - của cậu, và cậu kể với tôi về những ngày tháng xa xưa, hồi chúng tôi còn là một pichiche và một pichitrewa cùng nhau lớn lên dưới sự chở che của dòng sông và cánh rừng.

Cảm giác yên bình mênh mông choán lấy tôi và tự sâu thẳm trong tôi cất lên giọng nói của ngüemapu, là giọng của ông già Wenchulaf, giọng ấy bảo giờ chính là lúc lên đường thực hiện chuyến du hành vĩ đại, nhưng trước khi cất bước đi đầu tiên, tôi lắng nghe lần cuối cùng giọng nói peñi của tôi, người anh em Mapuche của tôi.

Aukamañ ôm tôi vào lòng và bảo: Marichiweu peñi, chúng ta sẽ chiến thắng mười lần, người anh em, đó là cách những Con người của Đất ra đi mà không bao giờ nói lời vĩnh biệt.

Tôi là Afmau, ký ức của một con chó, và người ta kể lại câu chuyện của tôi trong những ruka của vùng Wallmapu khi màn sương mù phương Nam đang ohur dần lên xứ sở của người Mapuche, những Con người của Đất.

Gijón, tháng Bảy năm 2015. Llitun ùl wilki küyen, tháng mà đàn sáo bắt đầu cất tiếng hát, cũng là tháng thứ hai theo lịch của người Mapuche.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Từ Vựng

1– kiñe

2 – epu

3 – küla

4 – meli

5 – kechu

6 – kayu

7 – reqle

8 – pura

9 – aylla

10 – mari

11 – mari kiñe

12 – mari epu

13 – mari küla

14 – mari meli

15 – mari kechu

16 – mari kayu

17 – mari reqle

18 – mari pura

19 – mari aylla

20 – epu mari

30 – küla mari

40 – meli mari

50 – kechu mari

60 – kayu mari

70 – reqle mari

80 – pura mari

90 – aylla mari

100 – kiñe pataca

1000 – kiñe waranka

Afmau: trung thành và chung thủy.

Alerce: cây cù tùng.

Aliwen: cây.

Alka: gà trống.

Añpe: cây dương xỉ.

Antü: mặt trời.

Aukamañ: chú kền kền tự do.

Ayekantun: buổi quây quần nơi người ta kể cho nhau nghe những câu chuyện và cùng hát những khúc hát vui tươi.

Che: con người, đàn ông.

Chedki: ông ngoại.

Chinge: chồn hôi.

Diweñes: loài nấm ngọt mọc trên cành cây.

Foike: đông mọc, loài cây thiêng cao lớn của người Mapuche.

Kallfukura: đá xanh. Đó là tên một tộc trưởng vĩ đại của người Mapuche.

Kallfütray: âm thanh từ trời cao.

Kawell: con ngựa.

Kaykay Filu: con rắn thống trị mặt đất, các ngọn núi và núi lửa.

Këlikëli: điều hâu.

Kofke: nguồn thức ăn được Đất mẹ ban tặng.

Kilowe: cây tre.

Kollalla: con kiến.

Konkon: chim cú.

Küdemallü: con đom đóm.

Kultrun: loại trống con hình tròn thường có trong các nghi lễ của người Mapuche.

Kuyen: mặt trăng.

Lafken mapu: vùng đất phía Tây, nơi trú ngụ của các linh hồn ác.

Lakonn: cái chết.

Leufü: sông.

Llüngki: ếch nhái.

Longko: tộc trưởng của người Mapuche, người lãnh đạo và đưa ra các lời khuyên.

Luma: cây sim.

Makuñ: khăn poncho, loại khăn choàng có khoét một lỗ ở giữa để chui đầu qua.

Mamüll: củi khô.

Mañke: kèn kèn.

Mansum: con bò.

Mapu: đất

Mapudungun: ngôn ngữ của những Con người của Đất. Tiếng Mapuche.

Mari mari chaw: chào bố.

Mari mari kompu che: chào mọi người.

Mari mari ñawe: chào con gái.

Maykoño: chim cu gáy.

Monwen: cuộc đời, sự sống.

Ñamku: đại bàng con.

Nawel: con báo đốm.

Nawelfüta: báo đốm lớn.

Nguefü: cây phi.

Ngünemapu: đấng tối cao chỉ huy vạn vật sống trên mặt đất.

Pelliñ: cây sồi đỏ.

Peñi: anh/em trai.

Pewen: hạt bách tán, quả của cây bách tán. Cây bách tán cũng được gọi là pewen.

Pewenche: những người ở xứ sở cây bách tán, người Pewen.

Pichi: nhỏ.

Pichiche: trẻ con.

Pichitrewa: chó con.

Pinüyke: con dơi.

Pikun mapu: vùng đất phía Bắc, vùng đất bị nguyên rủa.

Piru: loài côn trùng xuất hiện khi trời mưa.

Puelmapu: vùng đất phía Đông.

Püllomeñ: con nhặng.

Raral: cây hồ đào dại.

Rere: chim gõ kiến đen.

Rewli: cây sồi dẻ.

Ruka: nhà truyền thống của người Mapuche.

Sillo: gà gô.

Tralkan: sấm.

Trengtreng Filu: con rắn cai quản vùng biển.

Trewa: con chó.

Trikawe: con vẹt.

Tunduku: chuột núi.

Vfisa: con cừu cái.

Walle: những cây sồi cao.

Wallmapu: tổ quốc của những Con người của Đất.

Waren: loài chuột to.

Wemul: con hoẵng con.

Wenchulaf: người hạnh phúc.

Wenupang: chúa tể bầu trời.

Wigña: mèo rừng.

Wilki: chim sáo.

Wingka: người ngoại lai, không phải người Mapuche.

Yarken: chim cú.

CHUYỆN CON CHÓ TÊN LÀ TRUNG THÀNH

Luis Sepúlveda
www.dtv-ebook.com

Mười Ba Tháng Trong Năm Của Người Mapuche

Từ 21 tháng Sáu đến 18 tháng Bảy. We tripantu küyen. Tháng bắt đầu năm mới.

Từ 19 tháng Bảy đến 15 tháng Tám. Llitun ül wilki küyen. Tháng chim sáo cất tiếng hót.

Từ 16 tháng Tám đến 12 tháng Chín. Llitun pofpof anümka küyen. Tháng hạt nảy mầm.

Từ 13 tháng Chín đến 10 tháng Mười. Rayen awar küyen. Tháng đậu tằm đơm bông.

Từ 11 tháng Mười đến 7 tháng Mười một. Longkon kachilla küyen. Tháng đơm bông.

Từ 8 tháng Mười một đến 5 tháng Mười hai. Karü kachilla küyen. Tháng lúa mì xanh.

Từ 6 tháng Mười hai đến 2 tháng Một. Kudewallüng küyen. Tháng đơm đóm.

Từ 3 tháng Một đến 30 tháng Một. Püramuwün kachilla küyen. Tháng mùa vụ.

Từ 31 tháng Một đến 27 tháng Hai. Trütärü küyen. Tháng mới.

Từ 28 tháng Hai đến 27 tháng Ba. Ngülliw küyen. Tháng bách tán.

Từ 28 tháng Ba đến 24 tháng Tư. Malliñ ko küyen. Tháng mở nước vào đồng.

Từ 25 tháng Tư đến 22 tháng Năm. Trangliñ küyen. Tháng băng tuyết.

Từ 23 tháng Năm đến 19 tháng Sáu. Mawün küruf küyen. Tháng mưa và gió.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Lời Giới Thiệu](#)

[Dungu - Ngôn Ngữ](#)

[Kiñe - Một](#)

[Epu - Hai](#)

[Küla - Ba](#)

[Meli - Bốn](#)

[Kechu - Năm](#)

[Kayu - Sáu](#)

[Reqle - Bảy](#)

[Pura - Tám](#)

[Aylla - Chín](#)

[Mari - Mười](#)

[Từ Vựng](#)

[Mười Ba Tháng Trong Năm Của Người Mapuche](#)